

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THNH PHỐ BG
TỈNH BG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **186/2022/HS-ST**

Ngày 04/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ BG**

Thnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn TTH

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn VM và bà Nguyễn TB

Thư ký phiên tòa: Bà Tổng LH - Thư ký Tòa án nhân dân thnh phố Bg

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thnh phố Bg tham gia phiên tòa: Ông HVD - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thnh phố Bg, tỉnh Bg xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 173/2022/HS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 923/TA ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo: **NTA**, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn YK, xã SK, thnh phố Bg, tỉnh Bg

Nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NVQ, sinh năm 1969 và bà TTO, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. *(Có mặt)*

***Bị hại:** Anh NTK(đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông NVC, sinh năm 1974 (là bố đẻ của anh K)

- Bà PTH, sinh năm 1978 (là mẹ đẻ của anh K).

Cùng địa chỉ: Số nh xx, ngõ xx, tổ dân phố HS, phường DM, thnh phố Bg, tỉnh Bg.

(Ông C có đơn xin vắng mặt, bà H có mặt)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông NVQ, sinh năm 1969 *(Có mặt)*

2. Bà TTO, sinh năm 1973 *(Có mặt)*

Cùng địa chỉ: Thôn YK, xã SK, thnh phố Bg, tỉnh Bg

***Người làm chứng:**

1. Chị H TM, sinh năm 1984 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn DC, xã TD, huyện LG, tỉnh Bg

2. Anh HDH, sinh năm 1984 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số x, ngõ xx9 đường LL, phường DK, thành phố Bg, tỉnh Bg.

3. Anh NDA, sinh năm 1987 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn R, xã DT, thành phố Bg, tỉnh Bg

4. Anh TVT, sinh năm 1978 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số xA, ngõ xx9 đường LL, phường DK, thành phố Bg, tỉnh Bg

5. Anh Dvt, sinh năm 1978 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Tổ dân phố TY, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh Bg

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: NTA và anh NTK có quan hệ quen biết nhau từ trước do cùng tham gia nghĩa vụ quân sự. Khoảng 18 giờ ngày 02/4/2022, NTA (có giấy phép lái xe mô tô do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bg cấp ngày 17/11/2014) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 98B3 - 672.19 đến rủ anh NTK đi chơi. Hai người đến quán trà đá ở cổng Công viên Hoàng Hoa Thám uống nước sau đó đi ăn phở. Khoảng 20 giờ cùng ngày, TA điều khiển xe chở anh K đi quanh Quảng trường 3/2, khi đi trên đường HV hướng ra ngã ba giao nhau giữa đường HV và đường XG thì thấy có hai chiếc xe mô tô đi cùng chiều từ phía sau đến với tốc độ nhanh. TA nghĩ người điều khiển hai mô tô này đang đuổi theo mình nên điều khiển xe rẽ phải vào đường Ngô Gia Tự rồi đi ra khu vực Quảng trường 3/2 sau đó di chuyển trên các tuyến đường thuộc phường XG và phường DK, thành phố Bg. Khi điều khiển xe đi đến ngã ba giao nhau giữa đường LL và đường NCT thuộc địa phận thôn R, xã DT, thành phố Bg thì xe mô tô do TA điều khiển lao xuống ruộng cạnh đường NCT. Hậu quả T và anh K lao xuống hồ nước cạnh ruộng trồng đào. Trong thời điểm này, Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố Bg đang tuần tra kiểm soát giao thông đến hiện trường. Sau đó, anh K được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã bị chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại ruộng trồng đào của gia đình ông CVT, sinh năm 1963, trú tại tổ dân phố GT, phường DK, thành phố Bg, tỉnh Bg. Ruộng trồng đào của gia đình ông T cạnh lề đường NCT về hướng Đông Bắc, có 05 luống trồng cây đào; bề mặt luống trung bình rộng 01m; giữa các luống là các rãnh nước; chia rộng trung bình là 0,66m; nước tại các rãnh sâu trung bình 0,15m; độ cao trung bình của các luống đến bề mặt rãnh nước là 0,8m; đường NCT được trải nhựa phẳng; rộng 22,5m; giữa đường có vạch giải phân cách cứng rộng 1,96m; bên trái đường theo hướng xã DT tỉnh lộ 295B có đường rẽ vào đường LL; đầu đường rẽ rộng 28,8m; chiều rộng lòng

đường là 14,8m; bên phải đường là lề đường đất rộng 2,18m; tiếp đến là cánh đồng sâu cách mặt đường 1,8m; độ dốc là 60 độ.

Tại hiện trường phát hiện các dấu vết: Dấu vết dập nát cỏ cây tại lề đường đất bên phải ký hiệu số 01: hướng từ lòng đường xuống cánh đồng, kích thước (0,91x0,6)m, điểm gần nhất cách đường phải 2,18m cây cỏ cao trung bình 0,5m; Dấu vết hằn lõm, trượt đất, in hình vân lốp, ký hiệu số 02: tại luống thứ 2 tính từ hướng Tây Nam - Đông Bắc, trên diện (1,1x0,52)m, điểm gần nhất cách dấu vết dập nát cỏ cây ký hiệu số 01 là 0,65m, hướng Tây Nam - Đông Bắc; Dấu vết hằn lõm, trượt đất, ký hiệu số 03: hướng Tây Nam - Đông Bắc, điểm gần nhất cách dấu vết hằn lõm, trượt đất ký hiệu số 02 là 2,1m. Tại phía Tây Bắc của cánh đồng có 01 vũng nước rộng (3,5 x 3,9)m, có nước sâu 0,9m, tại vị trí các phía có bờ gạch và bê tông; Dấu vết xô lệch gạch, bật đất trên diện (0,30 x 0,26)m tại bờ vũng phía Đông Nam, hướng Tây Bắc - Đông Nam, ký hiệu số 04: cách tâm trục bánh trước xe mô tô 98B3 - 672.19 là 1,23m; Dấu vết mảnh nhựa vỡ màu đen gồm 02 mảnh, ký hiệu số 05, cách bờ ruộng phía Tây là 0,3m; Dấu vết chiếc giày màu đen, đế trắng và dây lưng nhãn hiệu Louis vuiton màu đen trắng, nâu ký hiệu số 06, giày có kích thước (0,29x0,103m) nằm tại đầu luống thứ 5 theo hướng Tây Nam - Đông Bắc, cách bờ ruộng phía Tây là 0,25m; Dấu vết màu nâu đỏ nghi máu, ký hiệu số 07, nằm tại vị trí đầu luống thứ 3 theo hướng Tây Nam - Đông Bắc, có kích thước (0,022x0,021)m, điểm gần nhất cách mép ruộng phía Tây 0,76m, cách dấu vết hằn lõm, trượt đất, ký hiệu số 03 là 1,10m; Xe mô tô biển số 98B3 - 672.19 màu sơn trắng đỏ nghiêng phải dưới vũng nước, tâm trục bánh trước cách mép đường phải là 15m, cách dấu vết màu nâu đỏ nghi máu ký hiệu số 07 là 3,46m, đầu xe hướng Tây Nam; Dấu vết mảnh vỡ nhựa màu trắng, nằm trên rãnh nước, điểm gần nhất cách dấu vết màu nâu đỏ nghi máu là 1,58m về phía Tây Nam (dấu vết ký hiệu số 7); Dấu vết mảnh nhựa vỡ gồm 02 mảnh tại vị trí rãnh nước giữa luống 01 và 02 theo hướng Tây Nam - Đông Bắc, cách dấu vết hằn lõm, trượt đất, in hình vân lốp kiểu hiệu số 02 là 0,6m; Dấu vết mảnh nhựa vỡ màu đen, tại vị trí đầu luống thứ 2 theo hướng Tây Nam - Đông Bắc, cách dấu vết hằn lõm trượt đất, in hình vân lốp, ký hiệu số 02 là 3,01m.

Kết quả khám nghiệm tử thi NT K: Khám ngoài, chiều dài tử thi 1m63, thể trạng phát triển bình thường. Tình trạng tử thi đang giai đoạn mềm lạnh. Ngoài mặc áo sơ mi dài tay màu trắng quần dài màu xanh, bên trong mặc quần lót màu đen, tử thi đi tất màu xám. Tóc cắt trung bình, nhuộm màu nâu. Hai mắt khép kín đồng tử hai bên giãn to. Hai lỗ tai khô, hai lỗ mũi có máu không đông chảy ra. Tím vùng mặt, cổ. Vùng ngực có diện xây sát da, bầm tím kích thước (27x19)cm. Vùng lưng có diện xây sát da kích thước (8x5)cm. Sờ sờ thấy gãy cung trước xương sườn 7,8 bên trái. Vùng đỉnh phải có vết rách da có kích thước (0,4x0,2)cm

sâu tới tổ chức dưới da; Giải phẫu vùng cổ trước, tổ chức dưới da, cơ vị trí tương ứng không bầm tụ máu, khí quản có nhiều dị vật, thức ăn lẫn bùn đất.

Khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 98B3-672.19: Đo khoảng cách từ đầu tay nắm phải xuống đất là 107cm. Đo khoảng cách từ đầu tay nắm trái xuống đất là 102,5cm. Xe bám dính nhiều đất màu nâu, trong đó tại các ốp nhựa, khung xe, sườn xe bên phải bám dính nhiều đất thành nhiều lớp. Xe không phát hiện gương chiếu hậu; Ốp nhựa bên trái đèn pha và phía sau bên trái tay lái bật khỏi vị trí cố định. Phía dưới mặt ốp nhựa đồng hồ công tơ mét bám dính nhiều chất lỏng màu trong suốt dạng hơi nước kích thước (10x7)cm. Trên ốp nhựa phía trước và phía sau tay lái bên phải bám dính nhiều chất màu nâu có kích thước (31x25)cm, dày nhất là 0,3cm; Vỡ khuyết phần mặt nạ và ốp nhựa xung quanh. Cánh yếm bên trái và hệ thống đèn xinh nhan phía trước bên trái bật khỏi vị trí cố định. Vỡ khuyết cánh yếm bên phải, hệ thống đèn xinh nhan phía trước bên phải bật khỏi vị trí cố định, tại mặt trên ốp nhựa và mặt trong ốp nhựa đèn xinh nhan bên phải bám dính đất màu nâu, chất màu đỏ kích thước lần lượt là (3,5x2x3x1,5)cm; Tại phần cánh yếm gắn liền hệ thống đèn xinh nhan bên phải có hai vết vỡ nhựa hướng từ trước ra sau, vết thứ nhất kích thước (4,5x1,5)cm, vết thứ 2 kích thước (6,5x0,6)cm. Tại đầu vết vỡ thứ hai có vết mài sát nhựa, sơn hướng từ trước ra sau có kích thước (3x1)cm. Trên hệ thống đèn xinh nhan bên phải và phần yếm gắn liền bám dính nhiều lớp bùn đất cả ngoài và trong; Mặt ngoài và trong ốp nhựa phía sau bên phải đầu xe bám dính nhiều lớp đất, mặt ngoài có diện (19x36)cm, mặt trong có diện (72x16)cm, trên hệ thống dây dẫn tại đầu xe bên phải bám dính nhiều lớp đất; Hệ thống khung trục và càng xe phía trước cong vênh hướng từ trái qua phải. Vỡ chấn bunn phía trước bánh trước thành nhiều đường trên diện (23x25)cm, khuyết một phần chấn bunn phía trước bánh sau; Mặt lắn và má lốp bên phải lốp xe bánh trước bám dính nhiều lớp bùn đất, trên có vết mài sát cao su, tại cạnh giữa má lốp và mặt lắn mài sát theo hướng cùng chiều kim đồng hồ, diện mài sát bám dính bùn đất rộng 06cm. Vành xe phía trước bằng kim loại tương ứng má lốp bên phải bám dính nhiều bùn đất. Tại vành xe bằng kim loại vị trí tương ứng đối diện chân van có vết cong vênh kim loại kích thước (11x1,5)cm; Mặt trước càng xe phía trước bên phải, phía trước ốc, trục càng xe bên phải bám dính nhiều bùn đất thành nhiều lớp. Phía dưới và bên phải ốp nhựa tại vị trí để chân trước có vết mài sát nhựa bám dính nhiều đất trên diện (37x25)cm hướng từ trước ra sau. Mặt ngoài ốp nhựa sườn xe bên phải tại vị trí cách đất 72cm phát hiện vết mài sát nhựa hướng từ trước ra sau diện (22x6)cm trên bám dính chất màu đỏ xung quanh nhiều bùn đất. Khung bảo vệ phía sau bên phải và hệ thống đèn xinh nhan phía sau bên phải bám dính nhiều đất thành nhiều lớp vị trí dày nhất là 2cm. Tại vị trí mặt ngoài ốp bảo vệ cách đất trên bề mặt đất dính cây cỏ khô. Ốp nhựa bên trái để chân phía trước

phần dưới bật khỏi vị trí cố định; Tại chấn bunn phía sau bánh sau cách đất 38cm bám dính nhiều bunn đất ở trên bám dính chất màu đỏ kích thước (8,5x4)cm. Hệ thống khung xe cong chùn hướng từ trước ra sau. Đo khoảng cách từ trục bánh trước đến trục bánh sau là 129cm;

Cơ quan điều tra trưng cầu giám định nguyên nhân chết của anh NT K; trưng cầu giám định chất màu đỏ nghi máu thu tại hiện trường và trưng cầu giám định cơ chế hình thành dấu vết trên phương tiện, kết quả:

- Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 713/KL-KTHS ngày 02/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bg kết luận: Nguyên nhân chết của NTKdo suy hô hấp cấp do dị vật đường thở trên người có chấn thương ngực kín.

- Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 178/185/245/22/ĐC ngày 07/4/2022 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Trong mẫu máu của tử thi NT K, sinh năm 1997 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bg gửi tới giám định ngày 03/4/2022 có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 67,04mg/100ml; không tìm thấy các độc chất.

- Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 168/22/TC-ADN ngày 08/4/2022 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: ADN thu từ mẫu vết máu nâu đỏ thu tại hiện trường gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của NTA và không trùng khớp với ADN của NTKtrên các locus STR đã so sánh.

- Bản kết luận giám định số 1189/KL-KTHS ngày 12/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bg kết luận: Dấu vết cong vênh kim loại tại vành bánh trước và đầu vết vỡ nhựa tại mặt nạ, cánh yếm phải, đèn xin nhan trước bên phải của xe mô tô biển số 98B3-672.19 phù hợp với quá trình khi xảy ra tai nạn xe mô tô biển số 98B3-672.19 va chạm với bờ gạch phía Đông Nam tại vũng nước trong tư thế đổ nghiêng phải tạo nên dấu vết xô lệch gạch, bật rời đất ký hiệu số 04 và các mảnh nhựa vỡ rải rác tại hiện trường. Khi xe mô tô biển số 98B3- 672.19 đổ nghiêng phải tại vũng nước, đồng thời bám dính bunn đất là phù hợp; Dấu vết dập nát cây cỏ ký hiệu số 01 và dấu vết hằn lõm, trượt đất in hình dạng vân lốp ký hiệu số 02, hướng về vị trí xe mô tô biển số 98B3-672.19 đổ, được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường phù hợp với quá trình xe mô tô biển số 98B3-672.19 di chuyển qua tạo nên; Các mảnh nhựa vỡ thu tại hiện trường gửi giám định được tách vỡ ra từ xe mô tô biển số 98B3-672.19; Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 98B3-672.19 với phương tiện khác; Không đủ căn cứ xác định tốc độ của mô tô biển số 98B3-672.19 tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo NTA, kết quả: nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo là 0.000/mg/l.

Tại cơ quan điều tra, NTA đã khai nhận hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số 171/CT-VKS ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bg đã truy tố NTA về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo TA đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu; Đại diện hợp pháp của bị hại là chị PTH nhất trí với lời khai của bị cáo, xác định sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã cùng bố mẹ của bị cáo đến chia buồn, động viên và bồi thường cho gia đình chị số tiền 50.000.000 đồng. Nay, gia đình chị không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự với bị cáo. Chị xác định sự việc xảy ra với bị hại là một tai nạn bản thân bị cáo không mong muốn điều này vì bị cáo và bị hại là bạn chơi với nhau từ nhỏ, chị đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, ngoài ra chị không có ý kiến hay có yêu cầu gì khác; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông NVQ và bà TTO nhất trí với lời khai của bị cáo và không có yêu cầu hay ý kiến bổ sung gì khác.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt và một số tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Không ai có ý kiến gì về những tài liệu mà Hội đồng xét xử đã công bố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo NTA từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã SK, thành phố Bg, tỉnh Bg giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, chị H, ông Q và bà O nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên, không có tranh luận gì khác. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và rất ân hận về sự việc đã xảy ra, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bg và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bg và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người T hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại là ông C có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng vắng mặt nhưng đều đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử đã căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét khách quan, đầy đủ, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 02/4/2022, bị cáo NTA (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 98B3-672.19 chở anh NTK đi đến ngã ba giao nhau giữa đường LL và đường NCT thuộc địa phận thôn R, xã DT, thành phố Bg, tỉnh Bg. Do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên xe mô tô do bị cáo điều khiển đã lao xuống ruộng trồng đào cạnh lề đường. Hậu quả làm anh K bị chết.

Hành vi của bị cáo NTA đã vi phạm Điều 12 Luật giao đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/6/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Quá trình điều tra, truy tố đã chứng minh được tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội do mình gây ra. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bg truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ pháp luật.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông và ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Khi tham gia giao thông do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên xe mô tô do bị cáo điều khiển đã lao xuống ruộng trồng đào cạnh lề đường, hậu quả làm anh K bị chết. Do vậy xác định lỗi trong vụ án hoàn toàn là lỗi của bị cáo.

[4.2] Tuy nhiên, xét về nhân thân thì bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tại phiên toà. Ngoài ra bị cáo còn có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự với một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, lỗi của bị cáo là lỗi vô ý, hơn nữa đại diện hợp pháp của bị hại cũng đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo với mức án nhẹ nhất. Do vậy, để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước và pháp luật, không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn về án treo đồng thời cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo tự nguyện thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Đến nay, không ai có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH, biển kiểm soát 98B3- 672.19; 01 chiếc giày; 01 dây thắt lưng và 03 mảnh nhựa của xe mô tô trên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo NTA là phù hợp với quy định của pháp luật, trong vụ án không còn vật chứng cần phải xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Ngoài ra cần áp dụng quy định tại Điều 331, Điều 333, khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đã đề xuất đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Điều luật áp dụng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333; khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo NTA **01 (Một)** năm **03 (Ba)** tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời gian thử thách **30 (Ba mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/11/2022).

Giao bị cáo NTA cho Ủy ban nhân dân xã SK, thành phố Bg, tỉnh Bg giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bg;
- VKSND tỉnh Bg;
- VKSND thành phố Bg;
- Chi cục THADS thành phố Bg;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bg;
- UBND xã/phường nơi cư trú bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn TTH